

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 05 năm 2025

Số: 1121/QĐ-ĐVTDĐT

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công nhận thí sinh được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THANH HÓA**

Căn cứ Quyết định số 1221 /QĐ-TTg ngày 22/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính Phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học;

Căn cứ Quy định về tổ chức thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT ban hành theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-ĐVTDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc thành lập Hội đồng thi, Ban thư ký, Ban đề thi, Ban coi thi, chấm thi sát hạch kỳ thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản cho cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên, học viên;

Xét đề nghị của Hội đồng thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 105 thí sinh đạt yêu cầu và được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian và địa điểm thi: Ngày 18 tháng 05 năm 2025 tại Hội đồng thi Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

Điều 3. Trung tâm CNTT - NN, các đơn vị có liên quan và các ông bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- BGH;
- Như điều 3 QĐ;
- Lưu TT CNTT- NN,VT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Lê Thanh Hà

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1121/QĐ-ĐVTDT ngày 29 tháng 05 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành
1	001	Nguyễn Thị Nhâm	11/04/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
2	002	Lê Thị Thu Trúc	25/11/2003	Hà Nam	7.3	7.5
3	003	Vì Thị Kiều Oanh	16/04/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0
4	004	Bùi Thị Thư	19/01/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0
5	005	Ngân Thị Hương Mơ	15/09/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0
6	006	Phùng Thị Anh	22/11/2003	Thanh Hóa	6.5	7.0
7	007	Sùng Thị La	16/09/2000	Thanh Hóa	7.3	7.5
8	008	Lê Thị Doanh An	26/12/2003	Thanh Hóa	7.8	7.5
9	009	Lê Thị Như Quỳnh	18/12/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
10	010	Vì Thị Trinh	07/04/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
11	011	Hà Khánh Huyền	21/12/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
12	012	Hoàng Thị Bích Dung	17/10/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
13	013	Lê Thị Ánh Tuyết	09/01/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
14	014	Nguyễn Thị Hà My	24/04/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
15	015	Phạm Hoài Thu	07/05/2001	Thanh Hóa	6.5	7.0
16	016	Hoàng Thị Hạ	01/07/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
17	017	Nguyễn Thị Huyền	31/08/2002	Thanh Hóa	7.0	7.0
18	018	Lương Huyền Diệu	05/03/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
19	019	Cao Thị Thảo	20/08/1989	Thanh Hóa	7.3	7.0
20	020	Lê Thị Quỳnh Ngân	17/08/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0
21	021	Phạm Thị Bích Loan	12/01/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
22	022	Đầu Thị Thanh Tâm	15/03/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
23	023	Phan Thị Hoa	16/12/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
24	024	Nguyễn Thị Diệu Linh	10/09/2003	Thanh Hóa	7.8	7.5
25	025	Nguyễn Thị Mai Anh	30/07/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
26	026	Lò Thị Doanh	04/07/2003	Thanh Hóa	7.8	7.5
27	027	Bùi Huệ Linh	02/10/2003	Thanh Hóa	7.0	7.5
28	028	Nguyễn Thị Thu Thảo	13/10/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
29	029	Lê Thị Thùy Trang	12/10/2003	Thanh Hóa	6.8	8.0
30	030	Lê Thị Trang	24/01/2003	Thanh Hóa	7.8	7.5
31	031	Lê Thị Âu	16/03/2003	Thanh Hóa	7.3	7.0
32	032	Đoàn Thị Vân Anh	01/03/2003	Thanh Hóa	7.0	7.5
33	033	Nguyễn Thị Hằng	30/04/2002	Thanh Hóa	8.0	8.0
34	034	Lê Thị Lan Anh	27/01/2003	Thanh Hóa	7.0	7.5
35	035	Trương Thị Hà	26/03/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
36	036	Lê Thị Thủy	29/10/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5

37	037	Bùi Thị	Hồng	30/07/2003	Thanh Hóa	7.8	7.5
38	038	Nguyễn Phương	Lam	23/08/2003	Thanh Hóa	6.8	6.5
39	039	Lê Nhật Linh	Đan	10/09/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0
40	040	Nguyễn Thị Yên	Nhi	16/09/2003	Thanh Hóa	6.5	7.0
41	041	Nguyễn Thị	Hương	14/02/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
42	042	Hoàng Thị	Hiền	19/11/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
43	043	Đoàn Thị Minh	Phương	02/11/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
44	044	Nguyễn Thị Minh	Châu	06/09/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
45	045	Lộc Minh	Khoa	03/03/2002	Thanh Hóa	7.3	7.5
46	046	Phạm Huyền	Trang	11/10/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
47	047	Nguyễn Hoài	Thanh	06/12/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
48	048	Vũ Thị Hằng	An	16/07/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
49	049	Phan Hà	Phượng	19/09/2003	Thanh Hóa	6.8	7.0
50	050	Nguyễn Thị	Thảo	02/04/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
51	051	Nguyễn Thị	Vân	08/04/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
52	052	Lê Kim	Linh	30/03/2003	Bình Dương	8.5	8.5
53	053	Thiều Lê Vân	Anh	27/10/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
54	054	Nguyễn Yên	Nhi	16/03/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
55	055	Hà Thu	Hằng	23/09/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
56	056	Vũ Diệu	Thảo	04/06/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
57	057	Lê Tùng	Chi	16/09/2003	Thanh Hóa	8.0	8.0
58	058	Nguyễn Thị	Hằng	25/01/2003	Thanh Hóa	8.5	8.0
59	059	Nguyễn Hà	My	26/03/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
60	060	Trần Thị	Yên	19/04/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
61	061	Lê Hồng	Minh	17/10/2003	Thanh Hóa	7.8	7.5
62	062	Vũ Ngọc	Anh	18/10/2003	Thanh Hóa	8.0	8.5
63	063	Phạm Bá	Hào	09/03/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
64	064	Lê Thu	Phượng	26/01/2003	Thanh Hóa	7.3	7.0
65	065	Nguyễn Thị	Trang	18/06/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
66	066	Nguyễn Thị	Mai	08/11/2003	Thanh Hóa	7.5	8.0
67	067	Lê Thị	Hậu	25/10/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
68	068	Nguyễn Thảo	My	24/07/2003	Thanh Hóa	8.8	8.0
69	069	Lê Ngọc	Son	15/02/2003	Thanh Hóa	8.0	8.0
70	070	Hà Như	Nguyệt	10/11/2003	Thanh Hóa	7.0	7.5
71	071	Cao Hà	My	01/09/2003	Thanh Hóa	8.0	8.0
72	072	Nguyễn Diệu	Thu	17/12/2003	Thanh Hóa	7.0	8.0
73	073	Vũ Hồng	Phượng	17/08/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
74	074	Phạm Thị Hoài	Ngân	24/06/2002	Thanh Hóa	7.0	7.0
75	075	Lê Thanh	Mai	04/04/2003	Thanh Hóa	7.0	7.5
76	076	Bùi Thị Thanh	Thúy	01/02/2003	Thanh Hóa	7.0	8.0
77	077	Phạm Vũ Thảo	Nhi	13/12/2002	Thanh Hóa	6.8	7.5
78	078	Hà Thị Minh	Ánh	04/11/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
79	079	Mai Thị	Dung	26/09/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5

80	080	Hà Thị Khánh	Huyền	16/12/2003	Thanh Hóa	8.0	7.5
81	081	Trần Thị	Hiền	20/10/2003	Thanh Hóa	8.5	8.0
82	082	Lê Thị	Hiền	16/12/2003	Thanh Hóa	6.8	7.5
83	083	Trương Thị	Diễm	04/12/2003	Thanh Hóa	7.8	8.0
84	084	Lê Mai	Phương	28/11/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
85	085	Phạm Thị Thanh	Nhàn	05/10/2003	Thanh Hóa	8.0	7.5
86	086	Mai Thị	Thu	16/06/2001	Thanh Hóa	7.0	7.5
87	087	Đặng Thị Kim	Oanh	10/03/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
88	088	Ngô Thị	Yến	18/01/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
89	089	Hoàng Thị	Thu	16/07/1994	Thanh Hóa	7.5	7.5
90	090	Nguyễn Khánh	Linh	02/09/2003	Thanh Hóa	8.3	8.5
91	091	Lê Thị	Hân	24/09/2003	Thanh Hóa	7.5	7.5
92	092	Nguyễn Ngọc	Mai	24/10/2003	Thanh Hóa	8.0	8.0
93	093	Ngô Thị	Nga	06/07/2003	Thanh Hóa	7.8	7.5
94	094	Mai Đình	Thủy	26/05/1987	Thanh Hóa	8.8	8.5
95	095	Trương Thảo	Vân	05/10/2003	Thanh Hóa	7.3	7.5
96	096	Bùi Thị Minh	Thúy	24/11/2003	Thanh Hóa	8.0	7.5
97	097	Nguyễn Thị	Hoa	26/10/1989	Thanh Hóa	8.3	8.5
98	098	Nguyễn Thị Mai	Phương	09/10/1989	Thanh Hóa	8.3	8.5
99	099	Lê Trọng	Hào	18/04/1970	Thanh Hóa	7.0	7.0
100	100	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	28/08/2000	Thanh Hóa	8.0	7.5
101	101	Nguyễn Linh	Chi	05/03/2001	Thanh Hóa	7.5	7.5
102	102	Nguyễn Ngọc	Quân	02/06/1982	Thanh Hóa	8.0	8.0
103	104	Nguyễn Anh	Tuấn	20/04/1968	Thanh Hóa	6.8	6.5
104	105	Trần Thị Lan	Hương	18/08/2004	Thanh Hóa	7.5	7.5
105	106	Lê Thị	Giang	31/05/1979	Thanh Hóa	7.3	7.5

(Tổng danh sách có 105 thí sinh)

